

Bản án số: 78/2017/HSPT

Ngày: 23/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Với hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Ông Ong Thân Thắng

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thế
- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2017/HSPT ngày 18/7/2017 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: Trần Anh Đ, sinh năm 1995; Nơi sinh: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: xóm 1, thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: Lớp 12/12; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1974 và bà Tạ Thị H, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo không bị tạm giam tạm giữ, hiện tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1996 (Có mặt)

TQ: Thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại (anh Trần Văn Q):

Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1971 (Có mặt)

TQ: Thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của VKSND huyện Hiệp Hòa và bản án Hình sự sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 16/6/2017 của TAND huyện Hiệp Hòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/10/2016, Trần Anh Đ, sinh năm 1995, trú tại: thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Bắc Giang (có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 27/11/2015) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98D1-414.06 từ thôn Đ xã H, huyện H đi qua đường tỉnh lộ 296 rồi rẽ trái đi về hướng thị trấn T, huyện H để uống nước cùng với một số người bạn. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện H, Đ nhìn thấy phía trước có một xe ô tô đi cùng chiều, Đ điều khiển xe mô tô đi sang bên trái theo chiều đi của mình rồi tăng ga để vượt xe ô tô, khi vượt qua được xe ô tô, chưa kịp điều khiển xe của mình về phần đường bên phải thì xe của Trần Anh Đ đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 98D1-192.10 do anh Trần Văn Q - sinh năm 1996, trú tại thôn S, xã Đ, huyện H điều khiển đi ngược chiều, chở sau là anh Nguyễn Văn L1- sinh năm 1996, trú tại Thôn V, xã Đ, huyện H. Hậu quả, hai xe mô tô đổ ra đường, Trần Anh Đ, anh Nguyễn Văn L1 bị thương và được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Hiệp Hòa, anh Trần Văn Q tử vong trên đường đi cấp cứu.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, thu giữ 02 xe mô tô.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường Tỉnh lộ 296 thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện H, đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường bằng phẳng, làm bằng bê tông nhựa, không cong cua, không gồ ghề, tầm nhìn không bị che khuất. Lấy hướng từ thị trấn T, huyện H đi cầu Vát, xã H, huyện H để xác định bên phải (P) bên trái (T) trong mô tả hiện trường, lấy cột điện dân sinh số 7-I/TT7 để xác định điểm mốc.

Mặt đường rộng 7,0m, lề đường bên phải (P) rộng 1,40m, lề đường bên trái (T) rộng 1,0m; mô tả theo số thứ tự nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

Xe mô tô biển kiểm soát 98D1-414.06 đổ nghiêng trái, đầu xe hướng chéo về thị trấn T, đuôi xe hơi chéo về cầu Vát. Khoảng cách từ trục trước đến mép đường bên phải là 0,27m; khoảng cách từ trục sau đến mép đường bên phải là 0,12m.

Xe mô tô biển kiểm soát 98D1-192.10 đổ nghiêng về phải, đầu xe hướng hơi chéo về phía cầu Vát, đuôi xe hướng hơi chéo về thị trấn T. Khoảng cách từ trục trước của xe đến mép đường bên phải là 1,43m; khoảng cách từ trục sau của xe đến mép đường bên phải là 2,20m.

Tại hiện trường có đám máu kích thước (0,7x0,5) m, khoảng cách từ tâm đám máu đến mép đường bên phải là 1,25 m.

Tại hiện trường có một đám mảnh nhựa vỡ kích thước (6,0x3,5) m khoảng cách từ tâm đám mảnh nhựa đến mép đường bên phải là 1,75 m.

Tại hiện trường có 03 vết cày xước, vết cày xước thứ nhất ký hiệu (5) có chiều dài 1,12m có chiều hướng từ cầu Vát đi thị trấn T, khoảng cách từ điểm đầu vết cày xước đến mép đường bên phải là 1,92m; khoảng cách từ điểm cuối vết cày xước đến mép đường bên phải là 2,28m; điểm cuối vết cày xước trùng với đuôi má ngoài ống xả xe mô tô biển kiểm soát 98D1-192.10.

Vết cày xước thứ hai ký hiệu (6) có chiều dài 1,16m có chiều hướng từ cầu Vát đi thị trấn Thắng, khoảng cách từ điểm đầu vết cày xước cách mép đường bên phải là 1,46m; khoảng cách từ điểm cuối vết cày xước đến mép đường bên phải là 1,65m. Khoảng cách từ điểm đầu vết cày xước thứ nhất đến điểm đầu vết cày xước thứ hai là 0,70m.

Vết cày xước thứ 3 ký hiệu (7) không liên tục dài 1,19m, rộng 0,03m, có hướng từ cầu Vát đi thị trấn T. Khoảng cách từ điểm đầu vết cày xước đến mép đường bên phải là 0,45m; điểm cuối vết cày xước trùng với mép đường bên phải và trùng với đầu đế chân chính bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98D1-414.06

Khoảng cách từ trực trước xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 192.10 đến trực sau xe mô tô biển kiểm soát 98D1-414.06 là 1,80m. Khoảng cách từ tâm đám máu đến trực trước xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 414.06 là 1,25 m. Khoảng cách từ trực sau mô tô biển kiểm soát 98D1-414.06 đến mốc định vị là 10,95 m. Khoảng cách từ trực trước mô tô biển kiểm soát 98D1-192.10 đến mốc định vị là 11,35m. Khoảng cách từ điểm đầu vết cày xước thứ hai đến mốc định vị là 10,90 m. Khoảng cách từ điểm đầu vết cày xước thứ ba đến mốc định vị là 10,65 m.

Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 98D1-414.06:

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A màu sơn xanh-đen-bạc có số khung: 1218DY661675; số máy: HC12B5661777. Xe có kích thước (150x72x88) cm.

Cụm đồng hồ đo vận tốc bị bật rời khỏi vị trí hãm. Toàn bộ phần nhựa phía trước đầu xe bị bật rời khỏi xe; Cụm đèn pha, xi nhan bị vỡ nát, bật rời khỏi xe; Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ; Phanh tay bên phải bị gãy rời khỏi vị trí hãm; Toàn bộ yếm bên phải, trái bị vỡ rời khỏi xe; Chấn bùm phía trước bị vỡ, bật rời khỏi xe; Đầu phía trên của giảm xóc bên phải bánh trước bị gãy. Giảm xóc bên trái bánh trước bị đẩy lùi hướng từ trước ra sau; Toàn bộ nan hoa, vành bánh trước bị gãy, vỡ rời khỏi xe, còn lại may-ơ; Săm, lốp bánh trước bị hết hơi; Đầu ngoài bọc cao su đế chân chính bên phải bị rách hở lõi sắt, bị đẩy cong hướng từ trước ra sau. Đầu ngoài bọc cao su đế chân chính bên trái bị đẩy cong từ trước về sau, hở lõi sắt. Mặt ngoài cổ ống xả bị biến dạng, hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau kích thước (6x2) cm. Phanh chân bên phải bị đẩy cong hướng từ trước ra sau.

Phần hệ thống an toàn kỹ thuật của xe không bị gãy vỡ hay biến dạng vẫn hoạt động bình thường .

Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 98D1 - 192.10.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Deam có số máy: 1581468; số khung: 231426, có kích thước (155x68x112) cm.

Xe không có gương chiếu hậu; Cụm đồng hồ đo vận tốc vỡ, bật rời khỏi vị trí hãm. Cụm đèn pha, đèn xi nhan và toàn bộ phần nhựa phía trước đầu xe bị vỡ nát, bật rời khỏi xe; Tay lái bên phải bị đẩy cong hướng từ dưới lên trên, đầu tay nắm cách đất 112 cm. Mặt trước đầu gắn dây phanh của tay phanh bên phải có vết trượt xước, vỡ kim loại kích thước (2x2) cm; Đầu ốc hãm mặt nạ xe có dính chất màu xanh ngọc; Đầu ốc (bu lông) hãm giá đỡ phía trước xe bị gãy rời khỏi xe, còn lại thân ốc. Đầu trên ốc hãm giảm xóc bên phải phía trên bị trượt xước kim loại hướng từ trái qua phải, từ dưới lên trên, từ trước ra sau kích thước (1x1,3) cm, cách mặt đất 65cm. Ốp nhựa bảo vệ giảm xóc bên phải phía trước bị nứt vỡ, kích thước (15x7) cm. Ốp nhựa bảo vệ giảm xóc bên trái phía trước bị đập vỡ, bật rời khỏi xe. Chấn bụn bánh trước bị vỡ nát, bật rời khỏi xe. Giảm sóc phía trước bị đẩy cong vênh hướng từ trước ra sau.

Tại vị trí chân nan hoa thứ 3, ngược chiều kim đồng hồ (tính từ chân van) vành xe bị biến dạng hướng từ ngoài vào trong. Tại vị trí chân nan hoa số 04 theo chiều kim đồng hồ (tính từ chân van), may-ơ bên phải bánh trước bị vỡ dài 12,5 cm; Mặt trước của ốc hãm trục trước bên phải bị sút mẻ, chà xát kim loại, bám dính chất bột màu đen kích thước (4x3) cm hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải; Mặt ngoài phía trên ốp nhựa bảo vệ lốc máy bên phải bị vỡ, bật rời khỏi xe kích thước (12,5x4) cm. hãm nhựa tại vị trí bị vỡ gãy. Đầu đế chân chính bên phải bị chà sát kim loại và cao su có dính chất bột màu trắng kích thước (4x5) cm. Đầu cần số tiến bị cong vênh hướng từ phải qua trái. Mặt ngoài đuôi bảo vệ ống xả bị chà sát kim loại kích thước (4x2) cm ám dính chất bột màu trắng.

Phần hệ thống an toàn kỹ thuật của xe không bị gãy vỡ hay biến dạng vẫn hoạt động bình thường.

Ngày 25/10/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hoà ra quyết định trưng cầu giám định số 137/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) Công an tỉnh Bắc Giang giám định để xác định: Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98D1-414.06 với xe mô tô biển kiểm soát 98D1-192.10 và xác định vị trí va chạm trên mặt đường; dấu vết va chạm giữa anh Trần Văn Q và hai xe mô tô trên; tốc độ của các phương tiện khi xảy ra va chạm?

Tại Kết luận giám định số 1281/KL-PC54 ngày 03/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Các dấu vết vỡ khuyết, chùn cong biến dạng mài sát, trượt xước kim loại, dính chất màu xanh và màu đen, hướng từ trước ra sau ở chắn bùn bánh trước, đèn pha, ốp nhựa đầu xe, vành bánh trước, ốc vít cổ phốt, ốc vít đầu trên giảm xóc trước bên phải, ốc vít trục bánh trước bên phải, đầu dưới giảm xóc trước bên phải của xe mô tô: 98D1- 192.10 được hình thành do va chạm với vị trí các dấu vết vỡ khuyết, chùn cong, mài sát, trượt xước kim loại, dính chất màu đen, hướng từ trước ra sau ở chắn bùn phía trước, ốp nhựa đầu xe bên phải, cánh yếm phải, ốc vít trục bánh trước bên phải, giảm xóc trước bên phải, ống xả bên phải, đế chân trước bên phải, bàn đạp chân bên phải của xe mô tô 98D1-414.06 tạo nên.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô 98D1-414.06 và xe mô tô 98D1- 192.10 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường, ký hiệu số (6) dài 1,26m thuộc phần đường bên phải theo hướng thị trấn Thắng - Cầu Vát.

- Không xác định được dấu vết va chạm giữa anh Trần Văn Q với hai xe mô tô trong vụ tai nạn giao thông.

- Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn.

Kết quả khám nghiệm tử thi Trần Văn Q:

Chiều dài tử thi: 1,66m, thể tạng phát triển bình thường, đang trong giai đoạn mềm lạnh.

Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Mắt nhắm tự nhiên, mũi, miệng khô, tai trái chảy máu màu đỏ; da, niêm mạc nhợt nhạt. Tai trái có vết trợt da kích thước (1x0,5) cm. Má trái có hai vết trợt da kích thước (4x3) cm, và (3x1) cm. Trước cổ có đám trợt da kích thước (5x2) cm. Cổ trái có hai vết trợt da kích thước (5x1) cm và (4x2) cm. Vai trái có vết trợt da bầm tím kích thước (12x4)cm. Vùng mũi ức và hạ sườn trái có đám trợt da kích thước (16x7) cm. Gãy xương sườn số 2,3,4 bên trái. Bụng trái có vết trợt da kích thước (4x1)cm. Bụng phải có vết trợt da dài 2,5cm; Cánh tay phải có vết trợt da kích thước (15x10)cm; Khuỷu tay phải có vết trợt da kích thước (1,5x1) cm; Mặt trong 1/3 dưới đùi phải có đám trợt da kích thước (9x6) cm. Mặt sau 1/3 giữa đùi phải có đám trợt da kích thước (7x5)cm.

Gãy xương đùi phải. Gối phải có đám trợt da kích thước (4x1,2)cm. Mặt trong 1/3 trên cẳng chân phải có đám trợt da kích thước (10 x5)cm. Mu chân phải có vết trợt da kích thước (3x1)cm. Gối trái có đám trợt da kích thước (9x3,5)cm. Mặt trước 1/3 cẳng chân trái có vết trợt da kích thước (3x1,5) cm. Khám kỹ bên ngoài không phát hiện tổn thương nào khác.

Mở tử thi: Bộc lộ da đầu không thấy tụ máu dưới da và cơ thái dương hai bên, xương sọ trắng, nhẵn; mở hộp sọ thấy: Chảy máu dưới màng cứng lan tỏa hai bán cầu đại não, chảy máu màng mềm, tụ máu quanh thân não kích thước (2,5x2)cm. Não phù xung huyết còn thấy các khe rãnh não nông, diện cắt phân biệt rõ chất

trắng và chất xám, tiểu não xung huyết. Vỡ xương nền sọ 04 đường, đường thứ 1 hình chữ Y dài 08cm; đường thứ 2 từ trẩm phải vào nền sọ dài 07cm; đường thứ 3 dài 2cm; đường thứ 4 dài 3,5cm.

Ngày 15/10/2016 Cơ quan điều tra có Quyết định trưng cầu giám định số 129 trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Giang giám định xác định nguyên nhân chết của anh Trần Văn Q. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 3038/16/QĐPY ngày 16/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Anh Trần Văn Q chết do đa chấn thương.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Trần Anh Đ cùng với gia đình đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của anh Trần Văn Q là ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị L2 (là bố đẻ và mẹ đẻ của anh Trần Văn Q) đến nay ông N và bà L2 không yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Trần Anh Đ .

Đối với anh Nguyễn Văn L1, sau khi tai nạn xảy ra, anh L1 bị thương và phải điều trị tại Bệnh viện Việt Đức- Hà Nội từ ngày 15/10/2016 đến 19/10/2016 và Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 19/10/2016 đến ngày 24/10/2016. Khi anh L1 điều trị tại bệnh viện Trần Anh Đ cùng gia đình đã bồi thường thỏa đáng cho anh L1, đến nay anh L1 không đề nghị gì về dân sự và có đơn từ chối giám định thương tích và xin miễn trách nhiệm hình sự cho Đ .

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Anh Đ phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ";

Áp dụng khoản 1 điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 231; Điều 233; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt:

Trần Anh Đ từ 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, tiền án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/6/2017 bị cáo Trần Anh Đ, người bị hại Nguyễn Văn L1, người đại diện hợp pháp cho người bị hại chị Nguyễn Thị L2 đều nộp đơn kháng cáo cùng nội dung xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Vì bị cáo là người tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã bồi thường trách nhiệm dân sự xong, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo rất khó khăn, bị cáo cũng bị thương tích nặng cho đến nay vẫn đang phải điều trị nội trú tại Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Bắc Giang vì bị gãy cả chân và tay.

Tại phiên toà bị cáo Trần Anh Đ, anh Nguyễn Văn L1 và chị Nguyễn Thị L2 giữ nguyên nội dung kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Anh Đ, người bị hại anh Nguyễn Văn L1 và người đại diện hợp pháp cho người bị hại chị Nguyễn Thị L2. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Anh Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Anh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Anh Đ thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Mức hình phạt 06 tháng tù là nặng đối với bị cáo, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo. Người bị hại anh Nguyễn Văn L1 và người đại diện hợp pháp cho người bị hại chị Nguyễn Thị L2 đều giữ nguyên kháng cáo xin cho bị cáo Đ được hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Anh Đ, người bị hại Nguyễn Văn L1, người đại diện hợp pháp cho người bị hại chị Nguyễn Thị L2: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quy định của pháp luật thấy do Trần Anh Đ không chú ý quan sát và vượt xe không đảm bảo an toàn đã đâm vào xe mô tô do anh Trần Văn Q điều khiển đi ngược chiều, chở sau là anh Nguyễn Văn L1 thuộc phần đường của anh Q được phép điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, dẫn đến anh Q tử

vong và anh L1 bị thương, đã vi phạm vào khoản 5 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án như vậy là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và hậu quả của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là chính quyền địa phương có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bị hại anh Nguyễn Văn L1 và người đại diện hợp pháp cho người bị hại chị Nguyễn Thị L2 đều tha thiết xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành người tốt, đồng thời cũng không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, đối chiếu với quy định Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Anh Đ, người bị hại anh Nguyễn Văn L1 và người đại diện hợp pháp cho người bị hại chị Nguyễn Thị L2.

[4] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người bị hại Nguyễn Văn L1 và người đại diện hợp pháp cho người bị hại Nguyễn Thị L2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điểm b, Khoản 2, Điều 248; Điểm đ, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Anh Đ, người bị hại Nguyễn Văn L1 và người đại diện hợp pháp cho người bị hại chị Nguyễn Thị L2. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Anh Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Anh Đ 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Anh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Trần Anh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bạch Đăng Thi

